

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/ HS-ST.
Ngày 22 tháng 3 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST – QĐ ngày 23/02/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Hữu T (tên gọi khác: không), sinh năm 1993, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B, sinh năm: 1963 và con bà Phạm Thị N, sinh năm: 1969; Anh chị em: có 02 người bị cáo là con đầu lòng; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án: Ngày 19/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 165/2013/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2016 chưa được xóa án tích vì chưa thi hành khoản bồi thường dân sự; Ngày 27/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 28/2019/HSST chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2020 chưa được xóa án tích; tạm giữ: không; tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 75

ngày 26/10/2021 của cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Thanh Bình; hiện cư trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trương Văn P, sinh năm 1987; Trú tại; ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Trương Văn B1, sinh năm: 1941, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1947, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu T có 02 tiền án mới vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2020 đáng lý ra phải biết ăn năn hối cải, nhưng vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/9/2021 sau khi uống rượu xong, thì bị cáo nhớ lại trước đây có cự cãi với anh P nên bị cáo, lấy một con dao bằng kim loại kích thước dài 29,5cm, rộng 06cm, cán tròn đường kính 03cm đến nhà anh P chửi thề và hỏi “thằng P đâu rồi” anh P thấy T đã say nên không nói gì mà bỏ đi vào nhà, bị cáo T rượt theo đến cửa sau rồi dùng dao chém từ trên xuống người anh P trúng vào vùng đỉnh trán phải 01 cái và tiếp tục gây thương tích cho anh P ở vùng cẳng tay phải, đùi trái, khi đó có Trương Văn B1, Nguyễn Thị P1(cha mẹ anh P) cùng Phạm Hữu T1(em ruột T) trực tiếp chứng kiến nên kịp can ngăn, rồi tổ chức đưa anh P đi cấp cứu tại trạm y tế xã Tân Quới, sau khi trị khỏi thương tích anh P đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 292/TgT ngày 06/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trán phải tỷ lệ tổn thương 06%; sẹo vết thương phần mềm cẳng tay phải, tỷ lệ tổn thương 01%; sẹo vết thương phần mềm vùng đùi trái, tỷ lệ tổn thương 02 %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Văn P là 09% tại thời điểm giám định, các tổn thương trên do vật sắc bén gây ra.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Hữu T vô cớ kiếm chuyện rồi dùng dao vào tận nhà anh P để gây thương tích cho anh P ở đỉnh trán phải, cẳng tay phải và đùi trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh P là 09%, nên hành vi của Phạm Hữu T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích”

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của

bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy con dao bằng kim loại kích thước dài 29,5cm, rộng 06cm, cán tròn đường kính 03cm

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Viện kiểm sát, bị hại không phát biểu tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo Phạm Hữu T không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Hữu T thừa nhận do uống rượu say không làm chủ được bản thân nên đã vô cớ dùng dao gây thương tích cho Trương Văn P ở vùng trán phải, cẳng tay phải và đùi trái với tỷ lệ thương tích là 09%, vết thương trên người anh P là do chính bị cáo gây ra. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng và những người này đã trực tiếp chứng kiến việc bị cáo dùng dao chém người bị hại, đồng thời các vết thương trên người anh P theo kết luận giám định là do vật sắc bén gây ra là đúng với vật chứng thu giữ trong vụ án là con dao bằng kim loại kích thước dài 29,5cm, rộng 06cm, cán tròn đường kính 03cm. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được hành động của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện cho nên đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” Bị cáo đã có 02 tiền án cho nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại điểm d khoản 2 Điều 134 có quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây thì, bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, làm tổn thương sức khỏe của ông Trương Văn P gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, phạm tội có tính chất côn đồ, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải có một mức hình phạt tương xứng và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo học tập, lao động thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này. Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định và phân tích của HĐXX nên cần chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trương Văn P không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại kích thước dài 29,5cm, rộng 06cm, cán tròn đường kính 03cm. Đây là hung khí nguy hiểm là công cụ dùng để gây thương tích cho bị hại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hữu T phải chịu án phí hình sự theo Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt Phạm Hữu T– 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam tại tòa 22/3/2022.

Tuyên bố bắt tạm giam bị cáo tại tòa.

2. Về trách nhiệm dân sự : không xem xét, do bị hại không yêu cầu.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại kích thước dài 29,5cm, rộng 06cm, cán tròn đường kính 03cm.

(Đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (22/3/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trương Phước Tự